TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:09/2026/HNGĐ-ST
Ngày:28-01-2026
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Phương Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Trường G - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 282/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 03/2026/QĐ-TA ngày 27 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Ngọc Đỗ Q, sinh năm 1980

Địa chỉ: B đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1975

Địa chỉ cư trú cuối cùng: 287 đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30-9-2025 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Dương Ngọc Đỗ Q trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà Dương Ngọc Đỗ Q và ông Nguyễn Quốc D chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thị xã B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 13-02-2001.

Sau khi về chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 9 năm 2007 giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông D không quan tâm vợ con. Đến năm 2010, ông D bỏ nhà đi, gia đình đã đi tìm kiếm nhiều lần nhưng không có kết quả.

Nay, bà Dương Ngọc Đỗ Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Ngọc Đỗ Q yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quốc D.

- Về con chung: Bà Dương Ngọc Đỗ Q và ông Nguyễn Quốc D có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 21-11-2003 và cháu Nguyễn Ngọc Như Q1, sinh ngày 03-3-2007. Các con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Ngọc Đỗ Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc D đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố mất tích số 02/2025/QĐST-VDS ngày 08-8-2025, quá trình tố tụng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Tất cả các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa bà Dương Ngọc Đỗ Q với ông Nguyễn Quốc D là tranh chấp ly hôn; bị đơn có nơi cư trú tại phường B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt. Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của nguyên đơn là hợp lệ. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Ngọc Đỗ Q và ông Nguyễn Quốc D chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thị xã B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 014/2001 ngày 13-02-2001 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn trình bày: Sau khi về chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 9 năm 2007 giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông D không quan tâm vợ con. Đến năm 2010, ông D bỏ nhà đi, gia đình đã đi tìm kiếm nhiều lần nhưng không có kết quả.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị đơn ông Nguyễn Quốc D đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố mất tích số 02/2025/QĐST-VDS ngày 08-8-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D nhưng ông D vẫn vắng mặt. Do đó, yêu cầu của bà Q đề nghị được ly hôn với ông D là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2]. Về con chung: Bà Dương Ngọc Đỗ Q và ông Nguyễn Quốc D có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 21-11-2003 và cháu Nguyễn Ngọc Như Q1, sinh ngày 03-3-2007. Các con chung đã trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết nội dung vụ án phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Dương Ngọc Đỗ Q phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Ngọc Đỗ Q với ông Nguyễn Quốc D về việc "*Tranh chấp ly hôn*".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Ngọc Đỗ Q được ly hôn ông Nguyễn Quốc D.

2. Về con chung: Bà Dương Ngọc Đỗ Q và ông Nguyễn Quốc D có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 21-11-2003 và cháu Nguyễn Ngọc Như Q1, sinh ngày 03-3-2007. Các con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương Ngọc Đỗ Q phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (*Ba trăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí bà Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0035766 ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Như vậy, bà Q đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 12, TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 12, TP Hồ Chí Minh;
- UBND phường Tam Long, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Hoa